

Số: 18 /2015/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 20
(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;
Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;
Xét Tờ trình số 7078/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 611/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi cụ thể cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số mức chi cụ thể thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; kinh phí hỗ trợ cho Tổ hòa giải và hòa giải viên; kinh phí thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên tắc sử dụng:

Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán hàng năm của cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và theo quy định tại Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản đó.

4. Các nội dung chi và mức chi cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Đối với các nội dung chi khác không được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này thì thực hiện theo mức chi tối đa quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này và đảm bảo việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá VIII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Thành ủy; TT. HĐND, UBND TP;
- TT. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Đại biểu Quốc hội TP; Đại biểu HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy; VP.UBND TP;
- Các Sở-Ban-Ngành Thành phố;
- CT. UBND, UB.MTTQ VN các quận-huyện;
- CT.HĐND xã, thị trấn;
- VP UB:CPVP, các phòng CV, TTCB;
- Lưu: VT (P.CTHĐ - Vĩnh).



PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI CỤ THỂ CHO HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI
Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)	Ghi chú
1	Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng			
1.1	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác hòa giải ở cơ sở	Ngày (02 buổi)	50	Học viên là cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hòa giải viên; và các đối tượng khác là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia hòa giải ở cơ sở
1.2	Hỗ trợ tiền đi lại cho học viên tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác hòa giải ở cơ sở	Lượt	50	
2	Chi biên soạn, biên dịch, phát hành tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở			
2.1	Chi biên soạn bài giảng, sách, đặc san, tài liệu chuyên đề pháp luật, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở			
	- Chi viết tài liệu	Trang chuẩn	70	

	- Chi sửa chữa, biên tập tổng thể	Trang chuẩn	25	
	- Chi thẩm định nhận xét	Trang chuẩn	35	
2.2	Chi biên soạn sách, tài liệu hệ thống hóa các văn bản pháp luật			
	- Chi viết tài liệu	Trang chuẩn	45	
	- Chi sửa chữa, biên tập tổng thể	Trang chuẩn	25	
	- Chi thẩm định nhận xét	Trang chuẩn	20	
2.3	Chi xây dựng tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	
2.4	Chi xây dựng tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	
2.5	Chi xây dựng câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	
2.6	Chi xây dựng tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	
2.7	Chi biên dịch các tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở sang tiếng dân tộc thiểu số, sang tiếng nước ngoài và ngược lại			
	- Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt	Trang (350 từ)	120	Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông, tiếng dân tộc thiểu số mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.
	- Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU	Trang (350 từ)	150	

2.8	Chi hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ phát lại các chương trình, chuyên mục hòa giải ở cơ sở trên sóng phát thanh, truyền hình			
	- Chi biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang (350 từ)	75	
	- Chi bồi dưỡng phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	
	- Chi bồi dưỡng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20	
3	Chi tổ chức cuộc thi về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở			
3.1	Biên soạn, thẩm định, duyệt đề thi			
	- Biên soạn đề thi trắc nghiệm	Câu	10 - 64	Tùy theo tính chất phức tạp của câu trắc nghiệm
	- Thẩm định, duyệt đề thi trắc nghiệm	Câu	10 - 56	Tùy theo tính chất phức tạp của câu trắc nghiệm
	- Biên soạn đề thi viết, thi sân khấu hóa	Đề thi	735	
3.2	Phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi			
	- Chủ tịch	Người/ngày	245	
	- Phó Chủ tịch	Người/ngày	196	
	- Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ngày	161	
3.3	Chi bồi dưỡng chấm thi			
	- Chấm thi trắc nghiệm	Người/ngày	245	
	- Chấm thi viết	Người/bài	63	
	- Chấm thi sân khấu hóa	Người/ngày	2.000	
3.4	Chi tổ chức coi thi			
	- Chủ tịch	Người/ngày	185	
	- Phó Chủ tịch	Người/ngày	175	
	- Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ngày	147	

3.5	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức (trưởng ban, phó ban, thư ký), thành viên hội đồng thi (ban giám khảo, ban giám thị...) trong những ngày tổ chức cuộc thi	Người/buổi	40	Thành viên ban tổ chức đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan
3.6	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và ngày thi, tối đa không quá 10 ngày)	Người/buổi	40	Thí sinh tham gia cuộc thi hưởng khoản hỗ trợ này là người không hưởng lương từ ngân sách
3.7	Chi bồi dưỡng Ban Tổ chức			
	- Trưởng ban	Người/ngày	196	
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	161	
	- Thư ký, giám thị	Người/ngày	112	
3.8	Một số mức chi đặc thù đối với cuộc thi sân khấu, thi trên internet			
	- Thuê người dẫn chương trình	Người/ngày	2.000	
	- Chi thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000.000	Riêng đối với cuộc thi sân khấu (phổ biến, giáo dục pháp luật) quy mô cấp thành phố, tùy thuộc vào tính chất cuộc thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định và chịu trách nhiệm về mức thuê hội trường, quyết toán theo thực tế, đúng thủ tục quy định của cơ quan

				tài chính có thẩm quyền
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	
4	Chi tổ chức bầu hòa giải viên			
4.1	Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên	Người/buổi	10	
4.2	Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên	Người/buổi	70	
5	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải)	Vụ, việc/tổ hòa giải	200	
6	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hòa giải/tháng	100	
7	Chi tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở; chi tổ chức các cuộc họp triển khai Chương trình, Đề án, Kế hoạch công tác hòa giải ở cơ sở			
7.1	Người chủ trì	Buổi	200	
7.2	Thư ký	Buổi	100	
7.3	Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng (tùy thuộc vào nội dung tham luận)	Bài	500	
7.4	Đại biểu được mời tham dự	Buổi	70	
8	Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hằng năm về công tác hòa giải ở cơ sở			

8.1	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên Đoàn kiểm tra	Người/buổi	50	
8.2	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	1.000	
9	Chi thực hiện thống kê, báo cáo đánh giá về công tác hòa giải ở cơ sở			
9.1	Báo cáo định kỳ về công tác hòa giải ở cơ sở hàng năm	Báo cáo	1.500	
9.2	Báo cáo chuyên đề về công tác hòa giải ở cơ sở	Báo cáo	500	
9.3	Báo cáo đột xuất về công tác hòa giải ở cơ sở	Báo cáo	500	

./.